



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN HOANG
Last Middle First

Current Address 75 Nguyen Thi Minh Khai, Thua Van Long

Date of Birth 16.3.1957 Place of Birth Viet Long

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5.5.1975 To 2/4/81

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FAMILIES OF VIET NAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. Box 5435 Arlington V.A. 22.205-0635 - U.S.A.
Tel. 703-560-0058

- Political prisoner Registration Form - IV /
- VERL -
- 1-171 - YES/NO
- Exit Permit YES/NO
- The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in reeducation camp in Viet-Nam so that eligibility for U.S admission via the O.D.P. can be established.
- 1.- Applicant in Viet-Nam : LE VAN HOANG
(Last) (Middle) (First)
- S.N. : H/516495 Rank : Thiếu úy
- Previous occupation (before 1975) : Trưởng Ban CS SA ở Camp 14
Position) Khối hành quân Bộ vũ lực Cảnh sát quốc gia
- Date of birth : 16.03.1951 Place of birth : Tổng trấn Vĩnh Long
- Current address : 75 Nguyễn Ki Minh Khố Thủ Đức Vĩnh Long
- Pseudonym name : _____
- 2.- Time spent in reeducation camp :
- Date From : 05.05.1975 To : 04.02.1981
(Date From :
(5 Years 9 Months Days)
(Time spent by forced residence : 18 1/2 Years)
- 3.- Sponser's name : _____
- 4.- Names of relatives Acquaintance in the U.S :
Name - Address - Telephone - Relationship
12 Travis Blvd.
- 5.- Name of principal applicant (M.A.)
Name of accompanying relatives dependent :

N.	Name	Date of birth	Place of birth	Relationship	Address
1	Nguyễn Thị Bội	1955	Long An	ĐS	92/5 Trần Phú Vĩnh Long
2	Le Nguyễn Như Anh	1981	Vĩnh Long	con	92/5 Trần Phú
3	Le Nguyễn Đăng Khoa	1983	Vĩnh Long	con	92/5 Trần Phú
4	Le Nguyễn Văn Thành	1986	Vĩnh Long	con	92/5 Trần Phú

6.- Additional information. không làm thủ tục xin ở Mỹ
để đi học ở Mỹ

(Signature of Applicant)

Hoàng
Le Van Hoang

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM

CONG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- 000 -
TRẠI CẢI TẠO BẾN GIÁ
SỐ: 70 /GRT

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ Tướng Chính Phủ Liên Bộ Công Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đang phải phân động đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc Phòng-Nội Vụ số 07TT/LB ngày 29/12/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thi hành quyết định số: 1864 QĐ,UBT-80 ngày 4/8/81
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CỬU LONG

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: LÊ VĂN HOANG
Ngày, tháng, năm sinh: 1951
Quê quán: Xã Long Châu, VMS Long
Trú quán: 75, Đường 1, TX Vĩnh Long, CLM
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phân động của chế độ cũ: Thiếu úy trưởng ban CS BT/LCS
Cải tạo

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân xã Công an Xã, Phường: Một
thị trấn, huyện, quận: TX VMS 1, tỉnh, thành phố CLM
và phải tuân theo các qui định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Mười hai tháng
- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

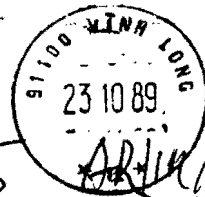
)/gày 4 tháng 8 năm 1981
Q. GIÁM THỊ TRẠI

Thượng úy Nguyễn Văn Cao

Ngài gđ
Lê Văn He ông
75. Nguyễn Thị Ninh khai
tr. Vĩnh Long ✓

PAR AVION

kg.



P.O. Box 5435

ARLINGTON

NOV 07 1989 ✓

U.A. 22.205-0635. USA.



VIA AIR MAIL PAR AVION

CONTROL

- ☒ Card
- ☒ Doc. Request/Perm
- ☒ Release Order
- ☒ Computer
- ☒ Form "A"
- ☒ ODP/Date *Nov 86*
- ☒ Membership Letter *to UN*

CONTROL

- ☐ Card
- ☒ Doc. Request/Perm *12/1/89*
- ☐ Release Order
- ☐ Computer
- ☐ Form "A"
- ☐ ODP/Date
- ☐ Membership Letter